

Số: 362/QĐ-CDKTKT-ĐT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên K16, K17, K18 hệ Cao đẳng chính quy
Đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Đợt tháng 3/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 18/5/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp năm học 2024 - 2025 họp ngày 26/03/2025;

Căn cứ kết quả học tập của HSSV;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT và Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 02 sinh viên K16CD - ngành Điện công nghiệp; Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho 01 sinh viên K16CD - ngành Kế toán - K16CD (khóa học 2020 - 2023). (có danh sách kèm theo).

Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 02 sinh viên K17CD ngành Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp (khóa học 2021 - 2024); 18 sinh viên K18CD (khóa học 2022 - 2025) gồm các ngành: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí, Điện công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô (có danh sách kèm theo).

Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho 03 sinh viên K18CD (khóa học 2022 - 2025) ngành Kế toán doanh nghiệp và 01 sinh viên ngành Tiếng Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT, Trưởng phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, Khoa Điện, Cơ khí, Công nghệ ô tô, Khoa KHCB, Kinh tế & CNNN và HSSV có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BGH (báo cáo);
- Phòng TH (đưa lên website);
- Lưu VT, PĐT-QLKH&HTQT. *Nguyễn*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Bình

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP (BỔ SUNG)**HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDKT-KT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú	
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4			
Lớp: K16CD - ĐCNA - Ngành Điện công nghiệp									
1	CDT12022065202270090	Nguyễn Văn	Bắc	22/05/2000	90	6,56	2,26	Trung bình	Trả nợ CĐR NN
2	CDT12022065202270032	Mông Chí	Tuấn	03/08/2002	90	6,37	2,02	Trung bình	Học cải thiện điểm
Lớp: K16CD - Kế toán - Ngành Kế toán doanh nghiệp									
3	CDT12022063403010004	Nguyễn Thị Kim	Thoa	13/03/2002	90	6,9	2,52	Trung bình	Trả nợ môn
Lớp: K17CD - ĐCN A - Ngành Điện công nghiệp									
4	CDT12022165202270040	Nguyễn Huy	Hiền	25/11/2002	90	6,46	2,3	Trung bình	Trả nợ môn
Lớp: K17CD - ĐTCN - Ngành Điện tử công nghiệp									
5	CDT12022165202250027	Nguyễn Minh	Trà	01/06/2003	90	7,57	2,92	Khá	Trả nợ môn
Lớp: K18CD - Cơ khí - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí									
6	CDT12022265102160056	Lê Văn	Thiệu	17/05/2003	90	7,02	2,55	Khá	Trả nợ CĐR Tin học
7	CDT12022265102010035	Tổng Văn	Thư	28/12/2000	90	8,42	3,39	Giỏi	Trả nợ CĐR NN
Lớp: K18CD - ĐCN A - Ngành Điện công nghiệp									
8	CDT12022265202270043	Nguyễn Văn	Chiến	12/03/2004	90	7,38	2,74	Khá	Trả nợ CĐR Tin học
9	CDT12022265202270039	Hoàng Trường	Giang	21/03/2004	90	7,94	3,2	Giỏi	Trả nợ CĐR Tin học
10	CDT12022265202270046	Hứa Văn	Lý	23/01/2003	90	7,82	3,05	Khá	Trả nợ CĐR Tin học
11	CDT12022265202270147	Nguyễn Hữu	Mạnh	23/05/2004	90	7,72	3,06	Khá	Trả nợ CĐR Tin học
Lớp: K18CD - ĐCN B - Ngành Điện công nghiệp									
12	CDT12022265202270100	Đình Quang	Duy	14/10/2004	90	6,62	2,39	Trung bình	Trả nợ môn
13	CDT12022265202270120	Nguyễn Hoàng	Hiếu	04/12/2001	90	6,49	2,26	Trung bình	Trả nợ CĐR Tin học
14	CDT12022265202270118	Trần Văn	Thịnh	28/09/2004	90	6,76	2,45	Trung bình	Trả nợ CĐR Tin học
15	CDT12022265202270091	Trần Anh	Tuấn	30/10/2004	90	6,39	2,26	Trung bình	Trả nợ CĐR Tin học
Lớp: K18CD - ĐCN C - Ngành Điện công nghiệp									
16	CDT12022265202270104	Trần Văn	Quỳnh	15/09/2004	90	6,72	2,31	Trung bình	Trả nợ CĐR Tin học

17	CDT12022265202270110	Triệu Quang	Huy	22/08/2004	90	6,52	2,19	Trung bình	Trả nợ môn
Lớp: K18CD - ĐT A - Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử									
18	CDT12022265103030026	Nguyễn Quang	Long	28/01/2004	90	6,8	2,4	Trung bình	Trả nợ môn
Lớp: K18CD - ĐT B - Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử									
19	CDT12022265103030045	Nguyễn Tiến	Công	14/11/2004	90	6,19	2,01	Trung bình	Trả nợ CĐR Tin học
20	CDT12022265103030069	Nguyễn Trung	Kiên	27/05/2003	90	6,95	2,51	Khá	Trả nợ CĐR NN
21	CDT12022265103030050	Phạm Văn	Thành	06/01/2004	90	7,29	2,73	Khá	Trả nợ CĐR NN
Lớp: K18CD - ĐTCN - Ngành Điện tử công nghiệp									
22	CDT12022265202250067	Nguyễn Quốc	Trung	19/12/2004	90	6,49	2,25	Trung bình	Trả nợ CĐR NN
Lớp: K18CD - Kế toán - Ngành Kế toán doanh nghiệp									
23	CDT12022263403010024	Trần Thị	Ngọc	01/12/2003	90	8,95	3,8	Xuất sắc	Trả nợ CĐR NN
24	CDT12022263403010004	Nông Thị Minh	Thư	19/04/2003	90	8,08	3,27	Khá	Trả nợ môn (hạ bậc)
25	CDT12022263403010025	Quách Thị	Yên	21/05/2002	90	8,85	3,65	Xuất sắc	Trả nợ CĐR NN
Lớp: K18CD - Ô tô A - Ngành Công nghệ ô tô A									
26	CDT12022265102160021	Vũ Đình	Khải	21/02/2004	90	7,61	2,99	Khá	Trả nợ CĐR Tin học
Lớp: K18CD - Tiếng Hàn - Ngành Tiếng Hàn Quốc									
27	CDT12022262202110062	Đỗ Thị	Trang	16/12/2003	90	7,86	3,04	Khá	Trả nợ môn

*Ghi chú: Trong đó GDQP-AN: 4TC, GDTC: 2TC là môn điều kiện không tính vào điểm trung bình chung học tập

Danh sách ấn định: 27 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



TS. Nguyễn Thị Loan

Ngày tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP



Kiều Thị Thanh Huyền